



Nhà văn **Tiểu Tử**, tên thật là **Võ Hoài Nam**. Ông là con trai duy nhất của giáo sư Võ Thành Cứ, cựu giáo sư trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, Sài Gòn. Ông sinh ngày 19 tháng 7 năm 1930 tại quận Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Ông tốt nghiệp kỹ sư tại Marseille, Pháp quốc năm 1955. Ông về Việt Nam, dạy tại trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký niên khóa 1955-1956. Tháng 10 năm 1956, ông vào làm việc tại hãng xăng Shell Việt Nam cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Năm 1979, ông vượt biên và định cư tại Pháp. Sau đó, ông nhận làm việc cho công ty Đường Mía của nhà nước tại Côte d'Ivoire, Phi Châu, từ 1979 đến 1982. Ông qua làm hãng xăng Shell Côte d'Ivoire cho đến khi về hưu (1982-1991). Hiện ông đang nghỉ hưu tại Paris, Pháp quốc.

Trước 1975, ông phụ trách mục biếm văn “Trò đời” trên nhật báo Tiến, với bút hiệu Tiểu Tử. Bút hiệu này ông vẫn dùng cho những bài tạp văn và truyện ngắn của ông tại hải ngoại, sau 1975.

Ông đã xuất bản tập truyện ngắn “Những mảnh vụn” năm 2004 và “Bài ca vọng cổ” năm 2006.

Ngoài “Bài ca vọng cổ” ông đặt tựa cho tập truyện ngắn, còn các truyện ngắn khác mà ông rất tâm đắc, như “Nội”, “Thằng chó đẻ của má”. Thật vậy, đọc truyện ngắn “Nội”, “Thằng chó đẻ của má”, độc giả có cảm giác như lãng đãng hình bóng của bà mẹ quê của mình trong đó. Nó gần gũi và thân thương. Độc giả có cảm tưởng như tác giả nói giùm hoàn cảnh thương tâm của chính gia đình mình: Mẹ già gần tám mươi tuổi, mà cam tâm chịu đựng nỗi đau cắt ruột để khuyên con, cháu mình vượt biên. Tiểu Tử tâm sự:

“Và tôi thật xúc động với hình ảnh bà mẹ già phải đẩy đưa con duy nhất đi vượt biên để vui mà sống với ít nhiều hy vọng! Thật là ngược đời: có người mẹ nào lại muốn xa con? Chỉ có ở chế độ xã hội chủ nghĩa mới xảy ra những chuyện “đổi đời” như vậy!”

Sau khi định cư ở xứ người, Tiểu Tử trông ngóng về người mẹ già ở tại quê nhà hiu quạnh, luôn nhớ mong con và cháu ở phương xa:

“Tôi biết: Má tôi là cây cau già – quá già, quá cũ – nhưng vẫn cố bám lấy đất, chỉ vì trên thân cây còn mấy dây trầu... Hình ảnh đó bỗng làm tôi ứa nước mắt. Thương má tôi và nhớ cả quê hương. Cái quê hương tuyệt đẹp của tôi, mà Việt Cộng đã cướp mất. Cái quê hương mà trên đó tôi không còn quyền sống như ý mình muốn, phát biểu những gì mình nghĩ, ca tụng những gì mình thích. Ở đó, ở quê hương tôi, tôi còn bà mẹ già, bà mẹ tám mươi đã cắt ruột đuổi con đi, bỏ quê hương mà đi, để bà còn chút gì hy vọng sống thêm vài ba năm nữa! Bây giờ, vợ con tôi cũng đã đi hết. Má tôi còn lại một mình. Thân cây cau giờ đã nhả dây trầu, thêm tuổi đời một nắng hai mưa. Tôi biết! Má ơi! Con biết: Cây cau già bây giờ đang nhớ thất thểu mấy dây trầu non...”

Tiểu Tử có văn phong đặc biệt “miền Nam”. Ông xử dụng một bút pháp rất tài tình, ngắn gọn, nhưng cô đọng, ý xúc tích mà gợi hình. Từ ngữ ông dùng rất gần gũi với người miền Nam, một thứ từ ngữ đi thẳng vào lòng người, đem đến cho người đọc cảm xúc trọn vẹn và mãnh liệt, nhưng thân quen....

Truyện của Tiểu Tử càng đọc càng thích thú, say mê, dù độc giả về những kỷ niệm thân yêu của một thời trên quê hương Tây Ninh yêu dấu. Ông Vương Văn Ký, người cùng sinh trưởng tại quận Gò Dầu với Tiểu Tử, đã viết tặng ông câu đối, như sau:

*“Cố quốc đậm đà tình Tiểu Tử,
Trời tây thấm thía điệu Hoài Nam”*

Ngày này, năm 1975...

Tiểu Tử

Năm nay tôi 80 tuổi . Vợ tôi thường nói với mấy con :« Ông bà mình nói người già hay sanh tật, đúng quá ! Bây coi : ba bây bây giờ sáng nào uống cà phê xong cũng lại đứng trước tấm lịch tháng treo ở phòng khách, nhìn trầm ngâm một chút rồi lấy bút gạch chéo ô vuông đề ngày hôm qua ! Chi vậy hồng biết ? Hỏi ông thì ông nói gạch để nhớ rằng đến ngày này tháng này mình vẫn còn trôi sông lạc chợ ! Trời đất ! Định cư ở Pháp từ hơn ba mươi năm chớ phải mới đây đâu mà đi gạch lịch từng ngày ! Ông còn nói gạch để coi chừng nào mình mới thôi gạch để về lại Việt Nam... »

Câu nói của tôi là sự thật nhưng vì vợ tôi không hiểu nên cho là tôi già sanh tật ! Làm sao giải thích được mỗi lần tôi gạch chéo một ngày như vậy tôi có cảm tưởng như là tôi vừa nhích lại gần quê hương một chút - một chút thôi - đủ để nuôi hy vọng thấy một ngày nào đó mình vẫn còn sống mà trở về...

Sáng nay, cũng giống như mọi ngày, tôi cầm bút gạch chéo ô vuông ngày hôm qua. Ô vuông ngày hôm nay đập vào mắt tôi làm tôi giật mình : ngày này, năm 1975 ! Tôi bỗng nhớ ra, nhớ rõ, những gì đã xảy ra ngày đó, nhớ như in. Rồi sợ « cái ngày đó » nó vượt khỏi ký ức vốn đã quá hao mòn của tuổi già , tôi vội vã lấy giấy bút ghi lại...

* * *

...Hồi thời trước 75, tôi làm việc cho một hãng dầu ở Việt Nam, phụ trách nhập cảng xăng dầu từ Singapore vào kho dầu Nhà Bè để cung ứng cho thị trường dân sự và quân sự miền nam Việt Nam. Vì trong xứ có giặc nên thị trường quân sự chiếm 60%, trong đó xăng máy bay dẫn đầu. Các bạn tôi trong quân đội giải thích cho tôi biết rằng ở chiến trường miền nam sự yểm trợ của không lực là quan trọng nhất. Do đó, tôi luôn luôn theo dõi sát tình hình dự trữ xăng máy bay ở các kho dầu miền nam, từ kho Nại Hiên Đà Nẵng dẫn xuống kho Cần Thơ thông qua kho lớn ở Nhà Bè...

Vào cuối tháng 3 năm 1975, sau lệnh triệt thoái cao nguyên, tình hình quân sự trở nên ồ ạt. Sự trở tay không kịp, tôi còm-măng Singapore một tàu xăng máy bay. Hay tin này, hãng bảo hiểm có hợp đồng với hãng dầu tôi làm việc đánh điện phản đối, không cho tàu dầu qua Việt Nam viện có tình hình bất ổn. Đánh điện qua, đánh điện lại, cù cưa cả tuần họ mới bằng lòng cho tàu dầu qua, với điều kiện phải có hộ tống của Navy Mỹ họ mới cho tàu vào sông Sài Gòn để cập kho Nhà Bè !

Tôi báo cáo với ban giám đốc vì lúc đó ở kho lớn Nhà Bè trữ lượng xăng máy bay chỉ còn đủ có bày ngày tác chiến của không quân. Ban giám đốc chấp thuận điều kiện của hãng bảo hiểm. Tôi vội vã gọi điện thoại lại cơ quan yểm trợ Mỹ để xin hợp khẩn. Ông trưởng sở trả lời :« Tôi sẽ đến ngay văn phòng ông. Cho tôi mười phút ! ». Tôi quen ông này - tên W, thường được gọi là « Xếp » - nhờ hay đi họp chung. Ông ta dễ thương nhã nhặn, biết chút đỉnh tiếng Pháp nên lần nào gặp tôi cũng nói : " Bonjour ! Ờ va ?" (Chào ông ! Mạnh hả ?)

Xếp W đến văn phòng tôi với hai người phụ tá. Tôi đã làm sẵn hồ sơ nên sau khi mời ngồi, tôi trao ngay cho họ để họ dễ theo dõi những gì tôi sẽ trình bày. Mười phút sau, tôi kết luận xin can thiệp gấp để tàu dầu xăng máy bay của hãng tôi được hộ tống, không quên nhắc lại điểm chánh yếu là trữ lượng xăng máy bay chỉ còn đủ để chiến đấu trong vòng có bày bữa !

Nghe xong, Xếp W xin phép bước ra ngoài gọi radio về trung ương. Một lúc sau, ông trở vào, nét mặt và giọng nói vẫn tự nhiên như chẳng có gì quan trọng hết :« Rất tiếc ! Chúng tôi không giúp được ! Thôi ! Chúng tôi về ! ». Tôi đang nghe nghẹn ngang ở cổ thì ông W vỗ vai tôi nói nhỏ bằng tiếng Pháp :« Allez vous en ! » (Ông hãy đi, đi !) Ra đến cửa phòng, ông ngừng lại nhìn tôi, gật nhẹ

đầu một cái như để chào nhưng tôi nghĩ là ông muốn nhắc lại câu nói cuối cùng " Allez vous en ! " (Ông hãy đi, đi !) ...

Tôi ngồi bất động, nghe tức tràn lên cổ vì thấy mình bất lực quá và cũng nghe thương vô cùng cái quê hương nhỏ bé của mình, nhược tiểu đến mức độ mà khi cần nắm tay để kéo đi theo thì « họ » dấn...đầy đường cái nhỡ « hai bàn tay nắm lấy nhau » để chứng tỏ sự thật tình « khẩn khít », rồi khi không còn cần nữa thì cứ tự nhiên buông bỏ không ngưng tay giấu mặt, vì biết mười mươi rằng « thằng nhược tiểu đó không làm gì được mình » !

Tôi ráng kèm xúc động, bước qua phòng họp của ban giám đốc, chỉ nói được có mấy tiếng :« Chánh quyền Mỹ từ chối ! ». Sau đó, tôi đánh điện qua Singapore, cũng chỉ bằng một câu :« Không có hộ tống ». Họ trả lời ngay :« OK ! Good Luck ! » (Nhận được ! Chúc may mắn !) Hai chữ cuối cùng, trong hoàn cảnh này và vào thời điểm này, nghe sao thật đầy chua xót !

Thấy mới có ba giờ chiều, nhưng không còn lòng dạ đâu để ngồi lại làm việc nên tôi lái xe về nhà. Tôi lái như cái máy, cứ theo lộ trình quen thuộc mà đi. Về đến trước nhà, tôi bỏ xe ngoài ngõ, đi bộ vô. Vợ tôi chạy ra, ngạc nhiên :« Sao về vậy anh ? ». Tôi không nói được gì hết, chỉ gục đầu vào vai vợ tôi rồi bật khóc . Vợ tôi chưa biết những gì đã xảy ra nhưng chắc nàng đoán được rằng tôi phải đau khổ lắm mới phát khóc như vậy. Cho nên nàng vừa đưa tay vuốt vuốt lưng tôi vừa nói, giọng đầy cảm xúc :« Ờ...Khóc đi anh ! Khóc đi ! »

Ngày đó, tháng tư năm 1975... Đúng là ngày này !

Cái Loa - Tiểu Tử

Nhà ông Năm ở vùng Cây Quéo, trong một đường đất nhỏ quanh co không ăn thông qua con đường nào khác. Trong cái ngõ cụt đó chỉ có sáu bảy cái nhà cất theo kiểu xưa, kèo cột gỗ, ngói âm dương. Một vài nhà cũng đã được “tân trang” với mặt tiền đúc bê-tông cần gạch màu... Điểm đặc biệt là nhà nào cũng có đất chung quanh đầy cây kiểng và cây ăn trái. Cho nên, tuy ở sát vách thành phố mà thấy như ở đâu trong xa miệt vườn vậy ! Và thật là yên tĩnh.

Nhà ông Năm có nhiều cây vú sữa. Giống vú sữa này màu tím, chỉ to bằng nắm tay, nhưng giòn và ngọt lịm. Bà Năm trồng vú sữa một thời với những cây ăn trái khác, hồi mới mua nhà đất. Sau này, vú sữa lại là nguồn huê lợi của ông bà Năm, bởi vì năm nào trái cũng sai quả. Bạn hàng ngoài chợ Bà Chiêu thường hay vào đây “mua mả cả vườn” khi cây vừa mới trở bông...

Cây vú sữa lớn nhứt nằm gần hàng rào phía trước, cành gié ra ngoài. Những cành này lại ít trái. Có lẽ tại vì ngoài đường gió nhiều nên làm rụng bớt bông. Đến mùa vú sữa, trẻ con trong xóm hay tới đó thọc vú sữa, nhưng chúng có xin phép đảng hoàng và không bao giờ làm ồn. Chúng có... “tư cách” như vậy là nhờ lời dặn dò của trẻ con thế hệ trước: “Đừng ăn cắp ! Ông Năm không ưa đâu. Ông kêu lính bắt chết. Cứ xin là ông cho hà. Mà cũng đừng làm ồn, ông ghét lắm !”. Rồi cứ như vậy, trẻ con thế hệ này truyền cho trẻ con thế hệ sau... vv từ không biết bao nhiêu năm, đã thành nếp. Cho nên, khi vú sữa chín tới là hằng ngày nghe giọng trẻ con “đánh tiếng” từ ngoài rào: “Dạ thưa ông Năm cho tụi con xin vài trái vú sữa, ngen”. Có khi nghe tiếng ông Năm “Ừa” vói ra ngoài. Nhưng thông thường, sau khi xin phép như vậy rồi là chúng yên tâm thọc vú sữa. Và ngầm hiểu “Ông làm thinh là ông ừa đó !”.

Một hôm, ăn trộm chuyền theo mấy cành vú sữa vào nhà ông Năm. Thời may, người nhà hay kịp nên nó đu người phóng ra ngoài tẩu thoát. Sau lần đó, các con ông Năm định cưa hết mấy cành gié ra ngoài, nhưng ông Năm không chịu. Ông nói: “Má tụi bây trồng mấy chục năm mới được như vậy. Cưa chi uổng. Để đó qua mùa tới cho mấy đứa nhỏ trong xóm nó ăn, nó vui !”. Rồi ông giải quyết vấn đề: “Sợ trộm vô thì tụi bây kéo kẽm gai chằng chịt trên đó, tía thằng nào mà dám trèo ?”. Nhờ vậy, trẻ con trong xóm vẫn được ăn dài dài mỗi mùa vú sữa.

... Tháng tư 1975. Trong bầu không khí hỗn loạn của miền Nam, mấy đứa con ông Năm kéo hết gia đình về tá túc ở nhà ông để cùng nghe ngóng, bàn tính. Cuối cùng là quyết định di tản. Ông Năm không chịu đi.

– Tao già rồi. Năm nay tám mươi chớ ít đâu. Đi đứng phải chống gậy mà tụi bây biểu tao di tản cái nỗi gì ? Mà cho dầu tao còn sức, tao cũng không đi đâu hết. Nhà cửa đất đai này là của mồ hôi nước mắt của má tụi bây và của tao, bỏ sao được. Còn mồ mả của má tụi bây ở Gò Vấp, ai coi ? Thôi ! Tụi bây đi, đi ! Đừng lo cho tao !

Vậy là ông Năm ở lại với đứa cháu gái gọi ông bằng ông chú. Cô này – năm nay trên ba mươi, chưa có chồng – ở dưới quê lên giúp việc cho ông, “coi trong coi ngoài”, từ ngày bà Năm mãn phần, nghĩa là đã bốn năm năm...

Trong lúc bên ngoài đường lớn thiên hạ chạy rần rần, nhón nha nhón nháo, ông Năm vẫn bình thản nằm trên võng đọc sách, hút thuốc, uống trà. Lâu lâu, chống gậy ra vườn sấm soi mấy chậu kiểng, bắt sâu, tỉa nhánh. Xem rất ung dung nhàn hạ !

Thấy cô cháu gái cứ “chạy ra chạy vào”, ông cười:

– Mà làm cái gì mà như gà mắc đẻ vậy, Hai ?

– Trời ơi... Người ta nói Việt Cộng nó vô tội rồi mà ông biểu con không lo sao được ?

– Lo cái gì ? Người ta có chức tước, có vòng vàng, có tài sản to, có cơ sở lớn... mới sợ tội nó vô tội giết nó lấy. Chớ... cái thứ dân quèn như tao với mày thì có khi gì cho tội nó lấy ?

– Dạ mà sao con cũng hồi hộp quá hà !

– Cái mà mày phải lo là coi gạo nước ở nhà còn đầy đủ không.

– Dạ đồ dự trữ mấy cô chú mang lại đây để đầy nhà. Ông với con ăn cả mấy tháng mới hết !

– Ờ ! Vậy là yên tâm một phần. Bởi vì mình không biết cái vụ này nó kéo dài tới bao lâu đây !

“Cái vụ này”, mà ông Năm nói, chỉ kéo dài có mười hôm rồi chấm dứt vào ngày 30 tháng tư...

Tiếp theo đó là kiểm kê – kiểm kê đủ thứ – là khai báo – khai báo cũng... đủ thứ (biết cũng khai, không biết cũng khai !), là hội họp học tập từ đường lối chủ trương đến sổ hộ khẩu sổ gạo... Ông Năm cứ phải chống gậy đi với con nhỏ cháu nay tới tổ, mai tới phường, bữa khác tới ban... vv. Ông Năm có phần nản rằng ông già rồi mà cứ bắt đi tới đi lui, thì được “mấy ông cách mạng” giải thích : “Ai cũng phải học tập hết. Không như thế thì làm sao thông suốt được đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước, làm sao thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân ? Ngoài ra, sự có mặt thường xuyên của các chú các bác trong buổi họp càng làm cho bọn trẻ chúng cháu thêm hồ hởi phấn khởi. Các chú các bác có nhất trí không ?”.

Mỗi lần đi họp, về đến nhà là ông Năm ngã người lên võng, vừa đong đưa vừa hút thuốc liên miên, không nói một tiếng. Thấy vậy, một hôm đứa cháu gái an ủi:

– Ai sao mình vậy. Đều trời hết chớ phải có mình mình đâu mà ông buồn.

– Tao đâu có buồn ! Tao giận chớ đâu có buồn ! Cái giống gì mà ăn nói ngang như cua, không biết lễ nghĩa gì hết. Cũng may là xóm mình không có nhà nào di tản, nên tội nó không có tiếp thu để chen vô ở như mấy xóm ngoài mặt tiền. Nghe nói tội nó ồn ào và hay dòm ngó lắm. Cái ngõ của mình còn đầy đủ bà con, nhứt là vẫn được yên tĩnh như từ hồi xưa tới giờ, là mình có phước đó !

Một buổi sáng, đang nằm đọc sách, ông Năm bỗng nghe xào xạc trên mấy cành vú sữa phía trước. Bỏ kiếng lão, nhìn ra, thấy gió thổi từng cơn. Yên tâm, ông tiếp tục đọc sách, không để ý đến nữa. Trưa đó, đang thiu thiu ngủ ông bỗng giật mình hết hồn vì tiếng la chát chúa phát ra từ một cái loa nào đó ngay trước nhà ông: “Chú ý ! Chú ý ! Phòng lương thực chiều nay phân phối rau cải. Mời bà con khẩn trương kéo rau cải ủng hộ chúng tôi không chịu trách nhiệm !”. Tiếng trong loa phát ra nghe điếc con ráy, còn lập đi lập lại nhiều lần, làm ông Năm phát bực. Ông chống gậy bước ra xem. Thì ra “tội nào” đã gắn một cái loa to trên mấy cành vú sữa ! Ông hậm hực trở vô, đầu gậy chống xuống mặt sân gạch nghe côm cốp, miệng lầm bầm: “Đù cha tội nó ! Quyền gì mà nó gắn loa ở nhà người ta ? Quyền gì mà nó làm mất sự yên tĩnh của xóm người ta ?”.

Ông Năm không biết – có đi đâu mà biết – rằng công tác “quan trọng hàng đầu” của nhà cầm quyền là cho gắn loa để đưa tiếng nói của Nhà Nước đến tận... lỗ tai của nhân dân. Để đừng ai trách rằng: “Tôi không hay không biết gì hết !”. Cứ nhét riết vô lỗ tai, nhét rồi nhét nữa, không thể nói là không... nghe ! Mà cho dù không muốn nghe, cuối cùng rồi cũng phải thuộc ! Đó là một quy luật máy móc, nó “vô” trong óc hồi nào không hay. Biết như vậy, nên Nhà Nước cho gắn loa cùng khắp: hang cùng ngõ hẻm, ngã tư ngã ba, chợ búa trường học... thậm chí đến bệnh viện là nơi cần sự yên tĩnh ! (Có người nói: chung quanh bệnh viện có bảng “Cấm bóp còi” đảng hoàng mà Nhà Nước không tôn trọng luật lệ gì hết. Nói như vậy là sai, là “lý luận chưa đạt yêu cầu”. Bảng “Cấm bóp còi” chớ có cấm

bắt loa nói cho dân nghe đâu ?). Tuy nhiên, có một nơi mà Nhà Nước không cho gắn loa: đó là nghĩa địa. Không phải tại vì Nhà Nước biết tôn trọng “giác ngủ ngàn thu” của những người quá cố, mà tại vì Nhà Nước sáng suốt, biết rằng có nói ở đó cũng không có... ma nào nghe ! Đỉnh cao trí tuệ có khác !

Chịu trận được mấy hôm, bực mình quá, ông Năm nhứt định đi thưa. Ông chống gậy đi một mình – con cháu gái bận đi họp hội đoàn gì đó.

Đầu tiên, ông đi gặp ông tổ trưởng. Ông này dẫn qua ông tổ phó an ninh. Ở đây, sau một lúc bàn qua tính lại (bởi vì họ cũng không rành cái tổ chức cách mạng quá mới mẻ này), cả ba kéo nhau đến công an phường. Anh này tỏ vẻ sành sỏi, giải thích dông dài thế nào là hàng ngang thế nào là hàng dọc, ta tổ chức có khoa học nên theo hệ thống dọc chứ không theo hệ thống ngang... vân vân, rồi vân vân, rồi vân vân. Để cuối cùng kết luận một cách rất... “bài bản”:

– Đấy ! Rõ như thế đấy !

– Tôi không hiểu gì hết ! Tôi chỉ muốn biết bây giờ anh giải quyết cái loa của tôi làm sao đây ?

– À ! Chuyện này không thuộc diện xử lý của tôi ! Cụ nên đến Ủy ban nhân dân quận xem. Không ! Cụ phải đến Ủy ban nhân dân phường trước. Ta theo hàng dọc, phải đi từ dưới lên trên. Phải...

Ông Năm chán nản xách gậy đi ra, bỏ mặc hai ông tổ trưởng tổ phó ngồi ngẩn ngơ với cái mà họ gọi là “vụ việc quá căng” !

Gọi xích lô, ông Năm đi thẳng lên quận. Ở đây, người ta chỉ ông đi đúng chỗ. Mừng quá, ông thuật lại vụ cái loa của ông cho người thanh niên ngồi sau bàn viết đầy hồ sơ (Anh này có vẻ cán bộ, vì thấy ngồi trong văn phòng mà vẫn đội nón cối xiêng xiêng giống như còn đi dưới nắng !). Rồi ông kết:

– Nhờ cậu giải quyết giúp, tôi cảm ơn.

– Bác có làm đơn khiếu nại chưa ?

– Ủa ? Phải làm đơn nữa sao ?

– Coi ? Đi thưa thì phải có đơn. Chớ nói khơi khơi vậy lấy gì mà giải quyết ?

Nghe như vậy, ông xách gậy quay ra đi thẳng.

Tối đó, ông ngồi dưới đèn ọp ọp viết đơn. Cả đời ông chưa kiện cáo ai bao giờ, cho nên ông cứ viết rồi xé, xé rồi viết. Đến chừng ông đọc được vừa ý thì đã mất gần hai tiếng đồng hồ !

Sáng hôm sau, ông “vác đơn lên quận”. Gã thanh niên hôm qua mở ra đọc, chăm chú. Và có vẻ... nghiền ngẫm từng câu từng chữ hay sao mà thấy đọc khá lâu. Ông Năm chống gậy ngồi chờ. Một lúc sau, gã đứng lên – vẫn đội nón cối xiêng xiêng – cầm lá đơn đi vào phòng trong. “Chắc là để báo cáo cho trưởng phòng” – ông Năm nghĩ như vậy (Nhờ đi họp đi hội liên miên mà ông bây giờ nghĩ và nói bằng từ ngữ cách mạng một cách... trơn tru, từ lúc nào không hay biết ! Cái hay của chế độ là ở chỗ đó. “Cứ nhai tới nhai lui cho tụi nó nghe riết là tụi nó sẽ nhập tâm thôi”). Độ mười phút sau, gã trở ra với một người cán bộ khác đứng tuổi hơn. Ông ta vui vẻ chào ông Năm, tay cầm lá đơn phe phẩy như cầm quạt:

– Chào bác. Chuyện này các đồng chí đó làm bậy. Rồi ta sửa sai thôi. Bác về đi, yên tâm. Họ sẽ tháo gỡ trong ngày hôm nay cho bác.

Ông Năm cảm ơn, rồi ra về. Ngồi trên xích lô, ông nghĩ: “Ít ra, cũng có người biết điều như vậy chứ ! Lâu nay mình nghĩ quấy cho họ cũng tội.”

Lối gần trưa, ông nghe có tiếng xe máy dầu ngừng phía ngoài rào, kể đó là máy cày vù sữa dao động một lúc lâu rồi yên. Ông vui vẻ nói với đứa cháu gái:

– Rồi ! Họ gỡ rồi ! Mày thấy không, Hai ? Họ cũng đang hoảng chứ đâu đến nỗi.

Xế chiều, đang nằm đọc sách trên võng, ông bỗng giật mình vì tiếng phát thanh chát chúa ình ình của nhạc tiến quân. Lần này, nghe còn lớn hơn hồi cái loa nằm trên cành vú sữa ! Ông vội vã chống gậy ra ngoài cổng coi là cái gì. Thì ra cái loa bây giờ đã được gắn trên trụ đèn đường nằm ở phía đối diện, miệng loa hướng về phía nhà ông Năm ! “Tiên tổ nó ! Hèn gì !”. Ông Năm hậm hực trở vô thay đồ rồi hối hả gọi xích lô lên quận.

Lần này, ông đòi gặp thẳng ông trưởng phòng. Ông nói với gã thanh niên ngồi ngoài, mà ông động đầu gậy xuống sàn gạch nghe côm cốp. Đủ thấy ông bực mình đến đâu !

Nghe to tiếng, ông trưởng phòng bước ra, ngạc nhiên:

– Họ chưa gỡ cái loa cho bác à ?

– Gỡ rồi ! Mà họ đem gắn ở trụ đèn phía bên kia đường thì cũng như vậy thôi.

– Bác nói không đúng ! Sao cũng như vậy được ? Hồi gắn loa trên cây nhà bác mà không có sự đồng ý của bác, đó là sai, là phạm chủ quyền của bác. Tôi nhất trí điều đó. Còn bây giờ gắn trên cột đèn thuộc phạm vi của Nhà Nước, nằm trên lối đi công cộng, là đúng chứ đâu có sai.

– Đành rồi. Nhưng điều mà tôi muốn nói là tôi già rồi, cần được yên tĩnh, mà cái loa nó ồn quá. Tôi...

– À ! Chỗ này là bác hiểu sai. Nhà Nước đâu phải gắn loa để làm ồn. Nhà Nước gắn loa để hằng ngày báo cáo cho nhân dân những gì Nhà Nước đã làm, những thành quả của cách mạng, từng tháng, từng quý, những đường lối chủ trương của đảng đề ra... Bác thấy không ? Quan trọng lắm chứ ! Đó là trách nhiệm hàng đầu của Nhà Nước đối với nhân dân mà bác nói là làm ồn sao được !

Ông Năm không nói thêm một tiếng, chống gậy côm cốp đi ra mà có cảm tưởng như mình vừa nói chuyện với... một bức tường !

Về nhà, ông nằm ngả người lên võng, chửi đổng mà như tự chửi mình:

– Đu mẹ bà nó ! Nếu biết như vậy, hồi đó tao đã di tản cha nó rồi.

Từ đó, trên cái bàn thấp kê gần võng để để trà, thuốc, sách của ông Năm, thấy có hai cục bông gòn nhỏ ! Và lúc nào đi họp đi hội, ông cũng cố ý nhét vô lỗ tai hai cục bông cho người ta thấy ! Có ai ra dấu hỏi thì ông trả lời lớn tiếng như nói với người điếc:

– Từ ngày tôi nghe loa phát thanh của Nhà Nước, tự nhiên tôi bị... thúi lỗ tai. Kỳ quá !

Chuyện thuở giao thời - Tiểu Tử

Tháng 3, rồi tháng 4 năm 1975, thiên hạ chạy di tản rần rần từ miền trung vào trong nam, rồi từ đất liền “chạy” ra biển, nhốn nháo hỗn loạn chẳng biết “trời trăng” gì hết,.. chỉ có một ý nghĩ rõ rệt ở trong đầu là “Ở lại với tụi nó là chết!”. Vậy rồi giai đoạn di tản đó chấm dứt vào ngày 30 tháng 4.....

Giữa tháng 4, một thằng bạn gọi điện thoại cho tôi, nói: “*Mày đừng đi di tản. Ở lại đi ! Không có sao hết ! Tao bảo đảm*“. Thằng này làm lớn trong “Tổng Nha”, nó nói “chắc như bấp” ! Lại một thằng bạn khác – thằng này người Pháp, làm việc ở sứ quán Pháp – nói trong điện thoại, giọng rất bình thản: “*Mày đừng đi đâu hết ! Mọi việc đều đã thoả thuận trước rồi ! Yên tâm !*“. Riêng tôi, tôi nghĩ: “*Minh làm việc cho hãng dầu ngoại quốc trực thuộc hãng quốc tế SIPC (Shell International Petroleum Company – Anh Quốc) chắc không sao !*“. Vậy là tôi quyết định ở lại.....

Ngày 30 tháng tư năm 1975 ! Việt cộng vào “đớp” hết, công tư gì cũng đớp hết, thượng vàng hạ cám gì cũng đớp hết. Họ gọi hành động đó bằng một danh từ nghe cũng... văn chương: “*Tiếp Quản*“. Không biết hai thằng bạn tôi kể ở trên có... tức hộc máu hay không khi thấy mình bị gạt dễ dàng như con nít ? Riêng tôi, tôi thấy như tôi từ trên trời rơi xuống, thấy những gì xưa nay mình học, mình hỏi, mình hiểu biết, mình suy luận v.v... đều sai bét đối với “cái gọi là cách mạng” !

Hãng dầu tôi làm việc bị tiếp thu bởi... “ê-kíp” có bí số K7. Những người này mặc đồ đen đội mũ tai bèo đen. Mấy tay có vẻ “xếp” mang túi dết ngang hông và bao súng lục nằm... sau đít ! Họ chiếm kho dầu Nhà Bè và văn phòng trung ương ở đường Thống Nhất. Hai hôm sau, có tin bộ đội vào kho Nhà Bè “vít” K7 ra ngoài, vì kho dầu không thuộc quyền quản lý của mấy cha K7. Vậy là trong cái tổ chức rất là... “cách mạng” này, cái “đầu não” của công ty không còn dính với cái thân mình là kho dầu nữa ! Phải nói thiệt : tôi làm việc cho hãng dầu hơn 19 năm, đã đi thăm viếng nhiều hãng dầu ở các quốc gia khác, nhưng chưa thấy một tổ chức hãng dầu nào... khủng như vậy ! Qua sáng ngày thứ ba, tôi được chở xuống kho Nhà Bè để hướng dẫn một ông tướng VC đi viếng kho (*Có lẽ mấy tên “nằm vùng” đã cho bọn “cách mạng” biết rằng tôi... rành kho dầu này lắm !*) Đến kho, tôi được “ông” bộ đội xếp kho cho biết ông tướng là “xếp” cục hậu cần. Tôi tưởng tượng sẽ gặp lão ta với bộ quân phục thẳng nếp và một ngực mề đai như thường thấy ở mấy tướng các nước cộng sản !...Xe ông tướng đến. Bước xuống là một người cao lớn mặc bộ đồ “xá xầu” tàu bằng lụa màu ngà, đội nón Panama trắng, miệng ngậm ống đót có điều thuốc đang cháy dở. Được giới thiệu, ông ta không bắt tay tôi, chỉ gạt nhẹ đầu, nói: “*Ta đi thôi !*“. Tôi lưu ý ông ta đừng hút thuốc trước khi vào kho. Ông gạt bỏ mẩu thuốc nhưng vẫn ngậm ống đót trên môi...

Kho Nhà Bè lớn lắm. Ngoài bốn cầu tàu chiếm hết mặt sông, trên bờ có khu bồn chứa và các khu nhà máy trộn nhớt, trộn hoá chất, sản xuất thùng thiếc 20 lít đựng dầu hôi, chêm dầu vào thùng 200 lít, nhà máy nhựa đường.v.v... “Phái đoàn” đi viếng gồm có ông tướng, hai người hộ vệ và xếp kho. Vì kho dầu không làm việc nên tôi chỉ đưa họ đi... phớt phớt vòng ngoài các khu nhà máy. Tôi có ý đợi họ đặt câu hỏi, nhưng không nghe cha nào nói một tiếng. Sau này, tôi mới biết rằng ngoài bắc không có những gì chúng tôi có ở trong nam, cho nên họ không biết... khi gì để mà hỏi !

Đến khu bồn chứa, bỗng ông tướng chỉ một cái bồn, hỏi: “*Cái bể này bao nhiêu khối ?* “. Tôi trả lời: “*Mười lăm ngàn m³*“. Hỏi: “*Mỹ nó làm cho các anh đấy à ?* “. Trả lời: “*Không có thằng Mỹ nào vô đây hết ! Toàn là dân Việt Nam thực hiện*“. Nghe vậy, lão ta cười khẩy: “*Làm gì có ! Ở ngoài ta, trên 2000 khối là phải ông Liên Xô hay ông Trung Quốc thực hiện cơ !*“. Cái cách thằng chả nghi ngờ lời tôi nói đã chạm mạnh tự ái của tôi, đồng thời cũng cho tôi thấy rằng miền bắc của mấy chả nó dở ẹc hà ! Tôi nhấn mạnh: “*Tất cả ba mươi mấy cái bồn này, lớn nhỏ gì cũng do nhà thầu thực hiện với thầy thợ hoàn toàn người Việt*“. Tôi đưa mấy người đến xem cái bồn mới làm xong cách đây mười hôm. Đó là cái bồn lớn nhất kho Nhà Bè, 30000 m³, do nhà thầu Việt Nam EVS thực hiện, nó lớn bằng nửa cái sân banh !. Từ đó, mấy chả làm thình lình luôn cho đến về văn phòng để họp với mấy anh em

cấp chỉ huy cũ theo ý muốn của ông tướng ! Sau khi nghe mấy anh em lần lượt trình bày lý lịch, cấp bậc, phần việc và lương bổng của mình, ông tướng nói : *“Các anh yên tâm : Đảng và Nhà Nước sẽ trả lương các anh y như cũ. Cứ yên chí phục vụ !”*. Nghe giọng ông ta rất tin tưởng vào những gì ông nói, mình cũng thấy tin tưởng theo... ..Thời gian sau, hãng dầu đường Thống Nhất được mang tên *“Công Ty Xăng Dầu Khu Vực Hai”*. Hỏi *“Khu Vực Một”* ở đâu thì được trả lời *“Chưa có, nhưng đã có Tổng Công Ty ở Hà Nội”* ! Cách mạng có khác !

Rồi là *“xếp thang lương”*, nghĩa là mỗi ngành mỗi nghề đều được xếp cấp bậc trên từng thang lương, từ đó lãnh lương mỗi tháng 2 kỳ, mỗi kỳ nửa lương. Tôi được xếp *“kỹ sư bậc 2 trên 6”*, nghe... khoẻ re. Thang lương có 6 bậc mà mình nằm gần trên đỉnh rồi, họ cũng biết... chấm điểm đó chứ ! Ai dè khi lãnh lương mới... té ngựa: mấy chả xếp thang lương ngược, hạng nhất là bậc 6 nằm trên hết, rồi tuột lần xuống dưới chót là hạng một. Tôi bậc 2 trên 6, là hạng... áp chót ! Mẹ !...Tôi lãnh 80 đồng tiền mới (*Vậy là thằng cha tướng Tổng Cục Hậu Cần đã nói láo !*) Bực mình, chạy đi gặp thủ trưởng, anh nói: *“Trời đất ! Bác Hồ chủ tịch nước mà chỉ lãnh có 200 đồng. Còn anh, anh lãnh tới 80 đồng còn muốn gì nữa ?”*. Thấy thằng chả đem *“Bác Hồ”* ra... làm chứng, tôi biết có cãi cũng vô ích. Rồi tôi nhớ ra là anh tài xế cũ của tôi bây giờ lãnh 90 đồng, tôi... đánh đòn chót: *“Vậy thôi anh cho tôi làm tài xế, đi !”*. Thằng chả cười, thấy như tôi sao quá khùng, nên vừa lắc đầu vừa trả lời: *“Đâu được ! Anh là Kỹ Sư đâu làm tài xế được !”*. Tôi làm thình, bước ra khỏi văn phòng thủ trưởng mà thấy như mình từ trên trời rơi xuống !

* * *

...Tôi *“chịu trận”* với cái gọi là *“cách mạng”* hết ba năm. Vượt biên thất bại hết ba lần, qua lần thứ tư đi thoát, để bây giờ – ba mươi mấy năm sau – ngồi viết mấy dòng này nhân ngày 30 tháng tư thứ 37... mà thấy không phải tôi đã từ trên trời rơi xuống, chính mấy thằng cha *“cách mạng”* mới là từ trên trời rơi xuống !

Chợ trời - Tiểu Tử

Nói đến “chợ trời” chắc ai cũng biết. Ở đó, người ta bán đủ thứ, không cần xếp “ngành nghề” gì cả, hàm-bà-lãng ! “Thượng vàng hạ cám” gì đều ngang nhau hết. Rất bình đẳng, không “phân biệt giai cấp”, không “kỳ thị chủng tộc”. “Anh” ti-vi loại “xịn”, loại tổ bố, loại “made in Japan”, vẫn đứng cạnh “anh” quạt máy nhỏ xíu cỡ bằng bàn tay loại “không made in gì cả”. Những món hàng ăn cấp vẫn ngang nhiên... kè vai với những món hàng thuộc diện “bảo đảm có phắc-tuya đảng hoàng”. Và cùng đứng rất tự nhiên, không kênh kiệu tự tôn, không tự ti mặc cảm. Thậm chí đến đồ thiết đồ giả cũng... đứng chung với nhau, lẫn lộn một cách rất hài hòa thân thiết ! Cái thế giới “chợ trời” đúng là cái thế giới lý tưởng bởi vì đã san bằng được giai cấp và mọi dị biệt đều được hòa đồng...

Vậy mà sau “ngày cách mạng thành công”, chánh quyền cách mạng đã “cách mạng” chợ trời ráo riết. Nay cần quét chỗ này, mai cần quét chỗ kia. Chợ trời rách nát te tua, rồi mất dạng. Rồi hiện trở lại, rồi lại mất dạng... vv nhiều lần. Giống như trò cút bắt.

Chính trong thời gian kể trên, một hôm đi ngang Lăng Ông Bà Chiểu, tôi “được” một anh thanh niên kè theo hỏi nhỏ mà cặp mắt láo liên:

– Chú mua quần tây không chú ?

Thật bất ngờ và cũng thật bất thường làm tôi phải lẩy ngay “tư thế cảnh giác”. Do bản năng và nhứt là do thói quen sau này – tôi muốn nói sau cuộc đổi đời vĩ đại – lúc nào cũng phải thủ thế, luôn luôn coi chừng lời ăn tiếng nói, luôn luôn coi chừng hành động của mình, luôn luôn coi chừng những người chung quanh... Bởi vì không biết lúc nào trắng lúc nào đen, không biết ai là ai nữa. Thấy chẳng còn ai tin ai nên tôi cũng chẳng dám tin ai. Vậy là lúc nào cũng có ngay một phản ứng rất... thời đại: nghi ngờ !

Tôi nghi gã thanh niên “có ý gì”. Bởi vì nói bán quần tây mà đi hai tay không, lại còn phì phà điều thuốc đầu lọc mà chính bản thân tôi – công nhân viên với ngạch trật “kỹ sư bậc hai trên sáu” – không đủ tiền để mua hút ! Tôi vội nhìn quanh: chẳng còn ai hết ngoài tôi và gã. Vậy là ở đây không có loại “chợ trời mi-ni” để gã có lý do bắt mối chào hàng. Tôi nghiêm nghị trả lời:

– Không !

Gã vẫn đeo theo:

– Mua giúp con mà chú. Quần tây thứ tốt, loại đa-cờ-rong nhập cảng đảng hoàng.

Tôi làm thinh, tiếp tục bước đi và vẫn tiếp tục... thủ. Bỗng, gã đổi giọng than thở:

– Chú không biết chớ bây giờ chợ trời bị dẹp hết, còn chỗ đâu mà buôn bán. Dân chợ trời rã ra đi bán chui lẻ tẻ vẫn bị “cum” như thường. Khổ lắm chú ơi ! Bữa nay con lang bang xóm này cầu may mà sáng giờ chưa bán được cái quần nào hết. Chú mua giúp đi chú !

Tôi không cần quần nên không cần mua. Nhưng vẫn thắc mắc:

– Anh nói bán quần mà đi tay không, có thấy hàng họ gì đâu ?

Anh ta nhăn mặt:

– Trời ơi ! Cầm trong tay cho tụi nó thấy đặng mang họa à !

Rồi hắn dừng bước, để điều thuốc lên khoe môi, một tay ôm vạt sơ-mi lên, một tay chỉ vào quần hắn đang mặc:

– Nè ! Quần đây nè ! Thiệt mà ! Chú coi đi !

Tôi thật ngỡ ngàng, không biết phải nói gì làm gì. Gã cầm lấy bàn tay tôi đặt lên hông gã:

– Đây ! Chú rờ coi ! Đa-cờ-rong thứ thiệt mà. Còn mới tinh hà !

Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng, tay mân mê một cách máy móc chéo vạt quần của hắn. Thấy vậy, giọng hắn trở nên dồn dã:

– Để con cời ra cho chú coi nghen !

Gã dọm mở nút quần, tôi cản lại:

– Đừng ! Đừng ! Tôi không mua đâu.

– Hay là chú muốn coi quần màu khác ? Cũng đa-cờ-rong.

Không đợi tôi trả lời, hắn phun mẩu thuốc trên môi, lệ làng kéo phệt-mơ-tuya xuống. Rồi một tay ôm vạt áo, một tay tuột quần khỏi hông, để lộ bên trong một cái quần khác màu sậm hơn ! Hắn xoay người qua xoay người lại để... bày hàng, rồi nói:

– Cái này “xịn” hơn. Đa-cờ-rong Mỹ mà. Chú rờ coi ! Bảo đảm chưa mặc lần nào hết !

Tôi bỗng thấy tội nghiệp anh ta vô cùng. Và tôi đoán rằng bên trong còn một cái quần thứ ba nữa, bởi vì tôi vừa nhận ra là anh ta ốm tong ốm teo, dư sức để mặc dễ dàng ba cái quần.

Tôi đặt tay lên vai gầy của hắn, thân mật:

– Chú không mua đâu. Đừng mất thì giờ. Tốt hơn cháu nên chào hàng người khác đi !

Trong lúc tôi bỏ đi, hắn còn nói vói theo:

– Chú chưa coi hết mà ! Còn một cái nữa nè !

Tự nhiên, hai chân tôi bước nhanh hơn, bước dài hơn. Làm như muốn chạy.

Người Bán Liêm-Sĩ - Tiểu Tử

Xin gọi ông ta là ông X. Để tránh phiền phức. Thời buổi bây giờ, con người dễ bị chụp mũ bất cứ lúc nào và bởi bất cứ ai.

Ở trên chụp xuống là nhà cầm quyền –hạng này đông lắm và rất... vững tay nghề vì đã từng hành nghề này cả mấy chục năm. Ở dưới chụp lên là kẻ tiểu nhơn –hạng này thường thấy xuất hiện khi có biến cố hay khi thấy chánh quyền đa nghi như Tào Tháo; hạng này hành động theo thời cơ nên tay nghề lắm khi còn vụng; họ không đông nhưng rất nguy hiểm bởi vì họ giống như mọi người nên khó mà nhận diện! Ở ngang với mình mà chụp mũ mình là mấy đứa mà mình thường gọi là bạn hay chiến hữu hay đồng chí –hạng... mắc dịch này mới bắt tay ôm hôn mình thắm thiết đó, vậy mà hôm sau đã “trở cờ xé lẻ” bởi vì cái đít của họ đòi cái ghế và cái mặt của họ muốn được... bự bằng cái nia (để được thấy là ... đại diện!); hạng này không cần tay nghề khéo nên cách chụp mũ thiếu... tế nhị! Nói chung, hạng chụp mũ nào cũng chỉ chụp người có tên tuổi đảng hoàng chứ chẳng ai chụp mũ một kẻ vô danh. Cho nên, gọi nhân vật trong chuyện sau đây là ông X để ông trở thành kẻ vô danh, khỏi bị chụp mũ! (Xin lỗi! Tôi hơi dài dòng ở đây tại vì tôi muốn mọi người đều thấy tôi “rõ như ban ngày”, để đừng ai... chụp mũ tôi “có ý đồ này nọ”. Đa tạ).

Bây giờ thì xin nói đến ông X.

Hồi thời trước – thời mà sau này “được” gọi là nguy – ông X làm việc cho một hãng tư của ngoại quốc. Ông làm việc lâu năm và rất đắc lực nên ban giám đốc giao cho ông những chức vụ quan trọng với quyền hạn về tài chánh thật rộng rãi. Để thực hiện những chương trình xây dựng đồ sộ của hãng, ông thường xuyên giao dịch với chánh quyền. Nhờ vậy, ông “quen lớn” nhiều trong cả hai giới dân sự và quân sự.

Ở địa vị như của ông, con người dễ bị cám dỗ vì tư lợi. Chẳng có gì khó hết. Chỉ cần “nhắm mắt” một chút là nhà thầu sẽ biết cách đền ơn. Chỉ cần “biết phải quấy” một chút là vô “áp phe” riêng cho mình. Chỉ cần “bóp chẹt bắt bớ” một chút là hất chân những đứa không theo bè cánh...

Ông X lại không thuộc hạng “biết làm ăn” như kẻ trên. Ông lớn lên trong một gia đình theo Khổng giáo, lấy “nhân nghĩa lễ trí tín” làm phương châm, luôn đề cao giá trị đạo đức của con người. Cho nên làm việc cho hãng gần hai mươi năm mà không thấy ông... “xơ múi” chút gì hết!Bạn bè có đứa chê ông nhát. Ông cười: “Thà tao nhát mà tao giữ tròn liêm sĩ. Cái đó mới là cái khó. Người ta có thể chê tao như mày đã chê tao. Chớ không ai dám khi dễ tao hết. Cái phách của tao là ở chỗ đó!”.

... 30 tháng tư 1975. Ông X đã không di tản. Nghĩ rằng mình làm việc cho hãng tư, lại là hãng của ngoại quốc, chắc “họ không làm gì đâu”. Chẳng dè quân mũ tai bèo (Giải phóng miền Nam) và quân nón cối (bộ đội) vào Nam tiếp thu tuốt tuột. Hãng công hãng tư gì, lớn nhỏ gì cũng “đớp” hết ráo (Trước đó, họ có tuyên bố “không đụng tới cây kim sợi chỉ của dân”, và sự thật, họ đã làm đúng như vậy, mới chết! Bằng cớ là họ đã lấy hết, chỉ chừa có... cây kim sợi chỉ! Cho nên, có thấy ai thưa gởi rằng bị cách mạng... cướp mất cây kim sợi chỉ đâu? Vậy mà sao ai cũng nói họ “nói một đằng mà làm một nẻo” hết! Oan cho họ! Có điều là với “cây kim sợi chỉ”, người dân không biết... “làm khí gì ăn”. Chỉ còn có nước may cái miệng lại để khỏi phải ăn, khỏi phải nói!).

Hãng của ông X bị quân mũ tai bèo mang bí số K7 tiếp thu. May cho ông: người dẫn đầu toán tiếp thu là người chú bà con đi khu hồi kháng chiến 1945. Nhờ ông này can thiệp nên ông X không bị đi cải tạo, nhưng bị đởi đi “hạ tầng công tác” ở một kho hóa chất (Sự che chở người thân như vậy rất hiếm thấy trong chế độ. Và có lẽ vì vậy mà chưa đầy sáu tháng sau, ông cán bộ đó bị cho “về vườn” mặc dầu chưa tới hạng tuổi!).

Bấy giờ, ông X ăn lương 80 đồng. Trong khi người tài xế cũ của ông lãnh 90 đồng! Ông được phát lương mỗi tháng hai kỳ. Mỗi kỳ là 40 đồng nhưng bị giữ lại 2 đồng để cho vào sổ tiết kiệm (Nhà Nước lo cho dân chí tình như vậy mà vẫn có người không bằng lòng. Lạ thật!).

Bấy giờ, vì tất cả ngân hàng đều bị tịch thu, nên tiền của mà ông X để trong ngân hàng của ông kể như đã... cúng cô hồn! Ông X trắng tay và... trắng mắt.

Bấy giờ, vợ con ông X rã ra đi làm trong mấy tổ hợp. Hai đứa nhỏ nhút ở nhà dán bao giấy bỏ mối cho bạn hàng ngoài chợ gói đồ. Ông X bán lần xe cộ, bàn ghế tủ...

Nhiều khi ông thầm nghĩ: "Mình đã tự hào giữ tròn liêm sỉ từ mấy mươi năm. Bây giờ... đổi lấy cái ăn cũng không được. Phải chi hồi đó mình nhắm mắt làm bậy, mảnh mung chụp giựt đầy túi rồi bay ra ngoại quốc ở, thì bây giờ mình đâu có ngồi đây nhìn cái khổ cực của vợ con! Riết rồi không biết là mình khôn hay mình dại nữa".

Hôm nay là ngày ông đi bán chiếc xe đạp của ông. Ông đã tính kỹ: đạp xe ra chỗ thàng nhỏ sửa xe đạp ở góc đường xin nó cho đứng nhờ để bán; ở đó người qua lại cũng đông và người ghé vào bơm bánh hay sửa xe cũng thường; thế nào cũng có người hỏi mua. Sau khi lau chùi sạch sẽ chiếc xe, ông lấy một miếng bìa cứng viết lên đó "*Bán xe đạp*" rồi khoét lỗ xỏ sẵn dây để mang ra cột tại chỗ. Vừa làm ông vừa nghĩ đến thân phận của mình, đến cái liêm sỉ mà ông đã đeo đẳng từ bao nhiêu năm. Ông cười chua chát: "*Cái liêm sỉ không giá trị bằng chiếc xe đạp!*". Bỗng ông nảy ra một ý, vừa hài hước vừa táo bạo: "*Tại sao mình không treo bảng bán cái liêm sỉ? Cười chơi, sợ gì?*". Vậy là ông lấy một miếng cạc-tông, nắn nét viết lên đó hàng chữ "*Bán cái liêm sỉ. Bảo đảm 20 năm chưa sút mẻ*". Khoét lỗ xỏ dây xong, ông cho hết vào túi xách, đạp xe ra ngõ.

Thàng nhỏ sửa xe tuổi độ mười hai mười ba. Ôm nhóm, đen thui, cười hờ hợt. Sáng nào nó cũng kéo chiếc xe hai bánh chở hai thùng gỗ nhỏ và mớ đồ nghề, ra... hành nghề cạnh trụ đèn ở góc đường. Sợ người ta không biết hay sao mà thấy nó có treo trên trụ đèn tấm bảng trắng sơn chữ đỏ "*Tại đây sửa xe đạp đủ loại*".

Khi ông X xin đứng nhờ, nó vui vẻ nhận lời ngay:

-Dạ được!Dạ được! Ông Hai cứ dựng xe cạnh cột đèn đó, không sao hết. Chỗ này là chỗ "bá tánh" chứ phải của riêng cháu đâu mà ông Hai xin phép!

Rồi nó lấy cái thùng gỗ úp xuống, mời:

-Ông Hai ngồi. Cháu đang lỡ tay!

Nó làm như nếu nó không lỡ tay thì nó có bồn phận phải ngồi... tiếp chuyện ông X vậy! Ông thấy có cảm tình ngay với thàng nhỏ. Ông cảm ơn rồi lấy hai miếng cạc-tông ra, treo một tấm lên sườn xe đạp, tấm thứ hai đeo lên cổ của mình một cách thích thú!

Ông ngồi xuống thùng gỗ phía sau lưng thàng nhỏ, đốt thuốc hút, ung dung. Thàng nhỏ đang rập sơi dây sên vào chiếc xe đạp dựng ngược. Nó vừa làm vừa nói chuyện với ông X, mắt vẫn nhìn chăm chú vào công việc.

-Ông Hai bán xe rồi lấy gì mà đi? -Thì... tôi đi chung xe với bà nhà tôi. -Ông đèo bà hay bà đèo ông vậy? Ông X bật cười: -Dĩ nhiên là tôi đèo bà chứ! -Ý! Bây giờ đổi đời rồi. Mấy bà chở chồng chạy bon bon thiếu gì, ông Hai. Nói xong, nó cười hắc hắc. Ngừng một lúc, chùng chùng như đang ngẫm nghĩ gì đó. Rồi nó nói tiếp, giọng ngang ngang:

-Bây giờ sao nhiều người bán đồ bán đặc trong nhà quá. Ở xóm của cháu, thấy có người cạy gạch bồng nền nhà lên bán đặng ăn, ông Hai à!

Hình ảnh đó làm ông xúc động. Ông không biết phải nói gì. Sự bần cùng của người dân trong chế độ được gọi là ưu việt này, đã vượt quá xa tầm tưởng tượng của con người... thì còn lời gì để nói? Im lặng, ông hít nhiều hơi thuốc dài... Thấy sao “người đối thoại” của nó làm tỉnh, thằng nhỏ quay đầu nhìn lại. Bây giờ nó mới thấy tấm bảng ông đeo trước ngực. Nó ngạc nhiên:

-Ủa! Ông còn bán cái giống gì nữa vậy?

-Thì... cháu đọc coi.

-Cái... “liêm”... Cái “liêm sĩ” là cái gì vậy, ông Hai?

-Ờ... Cái liêm sĩ là... (Ông ngập ngừng tìm lời để giải nghĩa) Là... Là cái mà thiên hạ ai cũng quý trọng hết. Người ta coi nó có giá trị như... có giá trị như...

-Như hột xoàn hả ông Hai?

-Ờ! Đại loại như vậy. Thiên hạ cho rằng người nào có cái liêm sĩ cũng thấy sáng ngời không kém.

Nỗi tách tò mò, thằng nhỏ chùi vội hai tay vào một miếng giẻ cũng dơ như tay của nó, rồi xoay hẳn người lại, hăm hở:

-Ông Hai cho cháu coi một chút được không? Từ cha sanh mẹ đẻ cháu chưa nghe nói tới cái liêm sĩ bao giờ, chớ đừng nói thấy.

-À cái này không có coi được. Lớn lên rồi cháu sẽ biết. Thằng nhỏ tiu nghỉu, quay trở về công việc mà nghĩ: “Chắc là đồ xịn lắm nên ông sợ!”

Có hai thanh niên dừng lại bơm bánh xe. Cả hai đều đọc bảng treo trước ngực ông X. Một anh hỏi anh kia:

-Cái liêm sĩ là cái gì vậy mậy?

Thằng nhỏ nói hớt, vẽ sành sỏi:

-Là đồ nữ trang loại xịn. Mắc lắm đó!

Ông X mỉm cười, chua chát nghĩ: **“Chế độ đâu có dạy con người phải có liêm sĩ. Bây giờ, chỉ thấy học đấu tranh, học hận thù, học giết chóc... chớ đâu thấy học làm người có đạo đức, trọng lễ nghĩa để mà biết liêm sĩ là gì?”**

Một anh bộ đội, nón cối nghiêng nghiêng, tấp Honda vào hỏi mua “săm” xe đạp. Thằng nhỏ nói: “Sửa xe chớ không có bán đồ phụ tùng”. Chờ cho anh bộ đội đi khuất, nó quay lại cười cười nói với ông X:

-Ruột xe thì nói ruột xe. Mấy chả nói “săm”. Hồi đầu cháu đâu có biết. Cháu chỉ qua bà xẩm bán nước sâm ở bên kia đường. Thấy cười quá! Họ nói tiếng gì đâu không hà!

Một thanh niên chở một ông già, ngừng lại nhờ thằng nhỏ siết lại cái đầu bàn đạp. Sau khi nhìn ông X, anh thanh niên hỏi nhỏ ông già:

-Liêm sĩ là cái gì hả ông nội?

Ông già tăng háng rồi nói, giọng nghiêm trang:

-Là cái mà nó bắt con người ta phải cẩn thận trong suy tư trong hành động. **Nó không cho con người ta làm bậy làm quấy, làm sai đạo lý. Nó bắt con người ta phải biết xấu hổ khi có ý xâm phạm thuần phong mỹ tục. Quý lắm, con thấy không? Vậy mà thời buổi bây giờ có mấy ai biết nó là gì...**

Trả tiền xong, người cháu đợi người ông ngồi đằng hoàng vững chãi trên pọt-ba-ga rồi mới đạp đi.

Ông già quay đầu nhìn lại ông X, giống như nhìn một món đồ cổ!

Mặt trời đã lên cao. Cây me già cạnh đó đổ bóng mát rượi xuống chỗ “hành nghề” của thằng nhỏ. Gió thổi hiu hiu. Lá me lẳng lặng rụng... Một ông già râu tóc bạc phơ đạp xe lọc cọc ghé vô nhờ sửa cái thắng. Sau khi... “kiểm tra” lại bộ phận, thằng nhỏ gãi gãi đầu mặc dù tay nó dơ hầy:

-Cha... Vụ này hơi lâu à ông Hai. Cũng năm mười phút à!

-Không sao. Tao đợi. Tao thiếu gì thì giờ.

Nó vội vàng lật úp cái thùng gỗ còn lại, đặt gần chỗ ông X:

-Ông ngồi đây. Có ông Hai này ngồi bán xe, từ sáng giờ không thấy ai hỏi hết. Chắc cũng buồn!

Đó là cách nó giới thiệu để hai người dễ dàng bắt chuyện với nhau, nếu muốn. Ông già ngồi xuống, gật đầu chào ông X, rồi móc bọc thuốc rê, mời:

-Ông vắn một điếu chơi.

-Cám ơn. Tôi có đem theo thuốc vắn sẵn ở nhà. Ông X lấy trong túi ra hộp thiếc giệp màu vàng (loại đựng thuốc điếu 555 ngày xưa) móp méo trầy trụa, mở ra mời lại: -Ông hút thử thứ này coi. Ông già cật bọc thuốc vào túi lấy một điếu của ông X để lên môi, đốt. Ông hít mấy hơi thật dài rồi gật gù:

-Ừm... Một phần Lạng Sơn hai phần Gò Vấp.

-Đúng! Ông rành quá!

-Một đời hút thuốc mà không rành sao được, ông bạn. Hai người im lặng thở những hơi khói dài. Giờ đó, đường cũng vắng, chỉ nghe tiếng lách cách sửa xe của thằng nhỏ. Một lúc lâu sau, bỗng ông già tăng háng rồi nheo mắt nhìn thẳng ông X, giọng ôn tồn:

-Ông bạn à. Tôi nghĩ nếu ông bạn còn chút liêm sĩ thì nên dẹp tấm bảng bán liêm sĩ của ông đi. **Chỉ có phường vô liêm sĩ mới khoe khoang khoác lác rằng ta là thế này, ta là thế nọ, ta hơn thiên hạ về đủ mọi mặt vv.... Sự thật, họ không có gì hết. Bọn vô liêm sĩ đó đã chà đạp mọi giá trị tinh thần của con người, đã chối bỏ truyền thống đạo đức của ông cha để lại từ không biết mấy ngàn năm.**

Ông X im lặng gật gù nghe. Ông già ngừng một chút để hít mấy hơi thuốc. Rồi tiếp:

-Ông bạn à. Tôi tin rằng ông bạn là người có liêm sỉ. Trực giác cho tôi thấy như vậy. Bây giờ, đem rao bán cái liêm sỉ, ông bạn có thấy đó là hành động thiếu suy nghĩ không? Nói khùng mà nghe, giả dụ ông bạn có bán được cái liêm sỉ, ông bạn sẽ “trắng tay”. Không còn liêm sỉ nữa thì ông bạn sẽ thành cái gì?

Ông già ngừng ở đó, nhìn ông X một chút rồi nói gần từng tiếng:

-Ông bạn sẽ là thằng-vô-liêm-sỉ!

Đến đây, thằng nhỏ đã sửa xong cái thắng. Ông già đứng lên chào ông X, trả tiền rồi đạp xe đi thẳng. Hút tàn điều thuốc, ông X thở dài, đứng lên tháo hai miếng cạc-tông cho vào túi xách. Thằng nhỏ ngạc nhiên:

-Ủa! Bộ ông Hai về hả?

-Ừ!

-Sao về sớm vậy?

-Ừ! Về sớm.

Ông X nói bằng một giọng trống rỗng. Thằng nhỏ ân cần dặn:

-Ông Hai cẩn thận nghe! Coi chừng tụi nó giật cái liêm sỉ à. Mấy thằng lưu manh nó giật bóp của người ta hoài, hà!

Ông X làm thình đạp xe đi, bỗng nghe như cái liêm sỉ của ông nó nặng như chì. Vậy mà bao nhiêu lâu nay, ngày ngày ông vẫn còng lưng cõng nó để đi tìm một chân trời, một lối thoát, một chút ánh sáng ở cuối con đường hầm ...!

CHUYỆN DI TẢN 1975 - Tiểu Tử



Tôi không có đi di tản hồi những ngày cuối tháng tư 1975 nên không biết cảnh di tản ở Sài Gòn ra làm sao. Mãi đến sau này, khi đã định cư ở Pháp, nhờ xem truyền hình mới biết !

Sau đây là vài cảnh đã làm tôi xúc động, xin kể lại để cùng chia sẻ...

Chuyện 1 :Cuộc di tản kinh hoàng

Ở bến tàu, thiên hạ bồng bế nhau, tay xách nách mang, kêu réo nhau âm ỉ, hớt hơ hớt hải chạy về phía chiếc cầu thang dẫn lên bong một chiếc tàu cao nghều nghệu. Cầu thang đầy người, xô đẩy chen lấn nhau, kêu gọi nhau, gậy gổ nhau... ồn ào. Trên bong tàu cũng đầy người ló nhô, giành nhau chồm lên be tàu để gọi người nhà còn kẹt dưới bến, miệng la tay quơ ra dấu chỉ trở... cũng ồn ào như dòng người trên cầu thang !

Giữa cầu thang, một bà già. Máy quay phim zoom ngay bà nên nhìn thấy rõ : bà mặc quần đen áo túi trắng đầu cột khăn rằn, không mang bao bị gì hết, bà đang bò nặng nhọc lên từng nấc thang. Bà không dám nhìn trước ngó sau hay có cử chỉ tìm kiếm ai, có nghĩa là bà già đó đi một mình. Phía sau bà thiên hạ dồn lên, bị cản trở nên la ó ! Thấy vậy, một thanh niên tự động lòn lưng dưới người bà già cống bà lên, xóc vài cái cho thẳng bằng rồi trèo tiếp.

Chuyện chỉ có vậy, nhưng sao hình ảnh đó cứ đeo theo tôi từ bao nhiêu năm, để tôi cứ phải thắc mắc : bà già đó sợ gì mà phải đi di tản ? con cháu bà đâu mà để bà đi một mình ? rồi cuộc đời của bà trong chuỗi ngày còn lại trên xứ định cư ra sao ? còn cậu thanh niên đã làm một cử chỉ đẹp – quá đẹp – bây giờ ở đâu ?... Tôi muốn gởi đến người đó lời cảm ơn chân thành của tôi, bởi vì anh ta đã cho tôi thấy cái tình người trên quê hương tôi nó vẫn là như vậy đó, cho dù ở trong một hoàn cảnh xô bồ hỗn loạn như những ngày cuối cùng của tháng tư 1975...

Chuyện 2: Những bàn tay nhân ái

Cũng trên chiếc cầu thang dẫn lên tàu, một người đàn ông tay ôm bao đồ to trước ngực, cõng một bà già tóc bạc phều lất phất bay theo từng cơn gió sông. Bà già ốm nhom, mặc quần đen áo bà ba màu cốt trâu, tay trái ôm cổ người đàn ông, tay mặt cầm cái nón lá. Bà nép má trái lên vai người đàn ông, mặt quay ra ngoài về phía máy quay phim. Nhờ máy zoom vào bà nên nhìn rõ nét mặt rất bình thản của bà, trái ngược hẳn với sự thất thanh sợ hãi ở chung quanh !

Lên gần đến bong tàu, bỗng bà già vượt tay làm rơi cái nón lá. Bà chồm người ra, hốt hoảng nhìn theo cái nón đang lộn qua chao lại trước khi mất hút về phía dưới. Rồi bà bật khóc thảm thiết...

Bà già đó chắc đã quyết định bỏ hết để ra đi, yên chí ra đi, vì bà mang theo một vật mà bà xem là quý giá nhứt, bởi nó quá gần gũi với cuộc đời của bà : cái nón lá ! Đến khi mất nó, có lẽ bà mới cảm nhận được rằng bà thật sự mất tất cả. Cái nón lá đã chứa đựng cả bầu trời quê hương của bà, hỏi sao bà không xót xa đau khổ ? Nghĩ như vậy nên tôi thấy thương bà già đó vô cùng. Tôi hy vọng, về sau trên xứ sở tạm dung, bà mua được một cái nón lá để mỗi lần đội lên bà sống lại với vài ba kỷ niệm nào đó, ở một góc trời nào đó của quê hương...

Chuyện 3: Quê hương xa rồi

Cũng trên bến tàu này. Trong luồng người đi như chạy, một người đàn bà còn trẻ mang hai cái xác trên vai, tay bồng một đứa nhỏ. Chắc đuối sức nên cô ta quỵ xuống. Thiên hạ quay đầu nhìn nhưng vẫn hối hả đi qua, còn tránh xa cô ta như tránh một chướng ngại vật nguy hiểm ! Trong sự ồn ào hỗn tạp đó, bỗng nghe tiếng được tiếng mất của người đàn bà vừa khóc la vừa làm cử chỉ cầu cứu. Đứa nhỏ trong tay cô ta ôm nhom, đầu chờ vờ mắt sâu hõm, đang lả người về một bên, tay chân xụi lơ. Người mẹ – chắc là người mẹ, bởi vì chỉ có người mẹ mới ôm đứa con quặt quẹo xấu xí như vậy để cùng đi di tản, và chỉ có người mẹ mới bất chấp cái nhìn bàng quan của thiên hạ mà khóc than thống thiết như vậy – người mẹ đó quỳnh quáng ngược nhìn lên luồng người, tiếp tục van lạy cầu khẩn.

Bỗng, có hai thanh niên mang ba lô đi tới, nhìn thấy. Họ dừng lại, khom xuống hỏi. Rồi họ ngòi thụp xuống, một anh rờ đầu rờ tay vạch mắt đứa nhỏ, họ nói gì với nhau rồi nói gì với người đàn bà. Thấy cô ta trao đứa bé cho một anh thanh niên. Anh này bồng đứa nhỏ úp vào ngực mình rồi vén áo đưa lưng đứa nhỏ cho anh kia xem. Thằng nhỏ ốm đến nỗi cái xương sống lòi lên một đường dài...

Anh thứ hai đã lấy trong túi ra chai dầu từ lúc nào, bắt đầu thoa dầu rồi cạo gió bằng miếng thẻ bài của quân đội.

Thiên hạ vẫn rần rần hối hả đi qua. Hai thanh niên nhìn về hướng cái cầu thang, có vẻ hốt hoảng. Họ quay qua người đàn bà, nói gì đó rồi đứng lên, bồng đứa nhỏ, vừa chạy về phía cầu thang vừa cạo gió ! Người mẹ cố sức đứng lên, xiêu xiêu muốn quỵ xuống, vừa khóc vừa đưa tay vẫy về hướng đứa con. Một anh lính Mỹ chợt đi qua, dừng lại nhìn, rồi như hiểu ra, vội vã chạy lại đỡ người mẹ, bỗng xóc lên đi nhanh nhanh theo hai chàng thanh niên, cây súng anh mang chéo trên lưng lắc la lắc lư theo từng nhịp bước....

Viết lại chuyện này, mặc dù đã hơn ba mươi năm, nhưng tôi vẫn cầu nguyện cho mẹ con thằng nhỏ được tai qua nạn khỏi, cầu nguyện cho hai anh thanh niên có một cuộc sống an vui tương xứng với nghĩa cử cao đẹp mà hai anh đã làm. Và dĩ nhiên, bây giờ, tôi nhìn mấy anh lính Mỹ với cái nhìn có thiện cảm !

Chuyện 4: Những cuộc chia tay xé lòng

Cũng trên bến tàu. Cầu thang đã được kéo lên. Trên tàu đầy người, ồn ào. Dưới bến vẫn còn đầy người và cũng ồn ào. Ở dưới nói với lên, ở trên nói vọng xuống, và vì thấy tàu sắp rời bến nên càng quỳnh quáng tranh nhau vừa ra dẫu vừa la lớn, mạnh ai nấy la nên không nghe được gì rõ rệt hết !

Máy quay phim zoom vào một người đàn ông đứng tuổi đang hướng lên trên ra dẫu nói gì đó. Bên cạnh ông là một thằng nhỏ cỡ chín mười tuổi, nép vào chân của ông, mặt mày ngờ ngác. Một lúc sau, người đàn ông chấp tay hướng lên trên xá xá nhiều lần như van lạy người trên tàu, gương mặt sạm nắng của ông ta có vẻ rất thành khẩn. Bỗng trên tàu thòng xuống một sợi thừng cỡ nửa cườm tay, đầu dây đong đưa. Mấy người bên dưới tranh nhau chụp. Người đàn ông nắm được, mỉm cười sung sướng, vội vã cột ngang eo ếch thằng nhỏ. Xong, ông đưa tay ra dẫu cho bên trên. Thằng nhỏ được từ từ kéo lên, tòn ten dọc theo hông tàu. Nó không la không khóc, hai tay nắm chặt sợi dây, ráng nghiêng người qua một bên để cúi đầu nhìn xuống. Người đàn ông ngược nhìn theo, đưa tay ra dẫu như muốn nói : « Đi, đi ! Đi, đi ! ». Rồi, mặt ông bỗng nhăn nhúm lại, ông úp mặt vào hai tay khóc ngất ! Bây giờ, tôi đoán ông ta là cha của thằng nhỏ đang tòn ten trên kia... Không có tiếng còi tàu hụ buồn thê thiết khi lìa bến, nhưng sao tôi cũng nghe ứa nước mắt !

Không biết thằng nhỏ đó – bây giờ cũng đã trên bốn mươi tuổi — ở đâu ? Cha con nó có gặp lại nhau không ? Nếu nó còn mạnh giỏi, tôi xin Ông Trên xui khiến cho nó đọc được mấy dòng này...